BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm báo cáo: 2016

NỘI DUNG

I. Thông tin chung	Tr.3
1. Thông tin khái quát	3
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	3
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	6
4. Định hướng phát triển	12
5. Các rủi ro	
II. Tình hình hoạt động trong năm	13
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	13
2. Tổ chức và nhân sự	13
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	15
4. Tình hình tài chính	15
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	16
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc	17
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	17
2. Tình hình tài chính	18
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	22
4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017	23
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	24
V. Báo cáo tài chính	25
1. Ý kiến kiểm toán	25
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	26

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần VIWACO
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101624050 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 17/03/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 02/12/2015.
- Vốn điều lệ: 80.000.000.000 đồng (Tám mươi tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 80.000.000.000 đồng (Tám mươi tỷ đồng)
- Địa chỉ: Tầng 1 Nhà 17-T7 Khu đô thị Trung Hoà Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội
- Tên tiếng Anh: VIWACO JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: VIWACO., JSC
- Mã số thuế: 0101624050
- Trụ sở chính: Tầng 1 Nhà 17-T7 Khu đô thị Trung Hoà Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.
- Điện thoại: (84.4) 6251 1520/ (84.4) 6251 1523
- Số Fax: (84.4) 6251 1524
- Website: viwaco.vn
- Mã cổ phiếu: VAV
- Chi nhánh của Công ty:
  - Tên chi nhánh: Chi nhánh Công ty cổ phần VIWACO – Trung tâm cơ điện
  - Địa chỉ của chi nhánh: Trạm tiếp áp khu D, ngõ 9 đường Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Khai thác, xử lý và cung cấp nước;
- Sản xuất sản phẩm từ plastic, bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao, đúc sắt thép cấu kiện kim loại
- Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển, đồng hồ, linh kiện điện tử, thiết bị truyền thông, sản phẩm điện tử dân dụng, máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính

- Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện, cáp, sợi cáp quang học, cáp điện và điện tử khác, dây dẫn điện các loại, thiết bị điện khác
- Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác,
- Sửa chữa thiết bị điện
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
- Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hòa không khí và sản xuất nước đá
- Thoát nước và xử lý nước thải
- Xây dựng nhà các loại
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ
- Xây dựng công trình công ích. Chi tiết:…
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết:…

Quá trình hình thành và phát triển

Ngày 22 tháng 12 năm 2004, Ủy ban nhân dân TP Hà Nội có văn bản số 4755/UB_KH&ĐT, chấp thuận đề án thành lập Công ty cổ phần để tiếp nhận và phân phối một phần nước sạch từ Dự án xây dựng nhà máy nước mặt sông Đà. Vì vậy, Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Kinh doanh nước sạch được thành lập theo văn bản thoả thuận ngày 01/02/2005 giữa Tổng Công ty xuất nhập khẩu xây dựng Việt Nam VINACONEX, Công ty kinh doanh nước sạch Hà Nội và Công ty cổ phần ống sợi thuỷ tinh VIGLAFICO. Năm 2015, Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Kinh doanh nước sạch đổi tên thành Công ty cổ phần VIWACO.

Ngày 17/3/2005, Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Kinh doanh nước sạch (nay là Công ty cổ phần VIWACO) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101624050 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp với vốn điều lệ của Công ty khi thành lập là 40.000.000.000 đồng (Bốn mươi tỷ đồng) với phần vốn góp tương ứng của các bên như sau:

➢ **Các cổ đông sáng lập**

- Tổng công ty Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (VINACONEX) góp 51% vốn điều lệ tương đương với 20.400.000.000 đồng (Hai mươi tỷ bốn trăm triệu đồng)
- Công ty kinh doanh nước sạch Hà nội góp 30% vốn điều lệ tương đương với 12.000.000.000 đồng (Mười hai tỷ đồng)
- Công ty cổ phần ống sợi thủy tinh VINACONEX góp 15% vốn điều lệ tương đương với 6.000.000.000 đồng (Sáu tỷ đồng)

➢ **Các thể nhân và pháp nhân khác:** góp 4% vốn điều lệ tương đương với 1.600.000.000 đồng (Một tỷ sáu trăm triệu đồng)

Ngày 02/12/2015, Công ty được Sở Kế hoạch - Đầu tư Hà Nội cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101624050 (sửa đổi lần thứ 5) với vốn điều lệ là 80.000.000.000 VND (Tám mươi tỷ đồng).

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội tại văn bản số 2215/UBND-GT ngày 18/03/2009. Công ty cổ phần đầu tư xây dựng & kinh doanh nước sạch đã chính thức tiếp nhận địa bàn kinh doanh nước sạch khu vực Tây Nam TP Hà Nội từ Công ty Nước sạch Hà Nội từ ngày 01/4/2009 (bao gồm năm phần: phạm vi bàn giao, tài sản, nhân lực, quản lý khách hàng, kỹ thuật). Phạm vi khu vực tiêu thụ nước sạch từ nhà máy nước mặt sông Đà: Phía Bắc giới hạn bởi đường 32 – đường Phạm Hùng (đường VDD) – đường Trần Duy Hưng – đường Láng. Phía Tây và phía Nam là ranh giới TP Hà Nội với Tỉnh Hà Tây (cũ).

➢ **Giai đoạn phát triển**

- Từ tháng 3/2005 đến tháng 3/2009: Công ty triển khai thi công và đưa vào sử dụng Dự án Đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước cho khu vực Tây Nam Thành phố Hà Nội với tổng mức đầu tư của dự án là 263 tỷ đồng.
- Tháng 3/2009: Công ty tiếp nhận hệ thống cấp nước phía Tây Nam từ Công ty TNHH Một thành viên nước sạch Hà Nội dưới hình thức góp vốn và thuê tài chính với tổng giá trị tài sản 93 tỷ đồng.
- Tháng 4/2009: Công ty tiếp nhận nguồn nước của Nhà máy nước sạch Sông Đà (nay là Công ty Cổ phần Nước sạch Vinaconex – mã chứng khoán VCW) để cung cấp nước sinh hoạt và sản xuất cho khu vực Tây Nam Thành phố Hà Nội.
- Từ tháng 4/2009 đến tháng 4/2013: Công ty thực triển khai mở rộng mạng lưới cấp nước cho các khu vực Định Công, Đại Kim, Thịnh Liệt, Đại Từ.

- Từ tháng 4/2013 đến tháng 1/2014: Công ty triển khai mở rộng mạng lưới cấp nước cho xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì với tổng mức đầu tư 21,2 tỷ đồng.
- Từ tháng 4/2013 đến tháng 3/2014: Công ty triển khai mở rộng mạng lưới cấp nước cho 04 xã Xuân Phương, Đại Mỗ, Tây Mỗ và xã Trung Văn (thôn Trung Văn), huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội với tổng mức đầu tư khoảng 114 tỷ đồng.
- Hiện nay, Công ty đã và đang cung cấp cho gần 130.000 khách hàng với công suất cấp nước đạt gần 180.000 m3/ngày đêm.

➢ **Quá trình tăng vốn của công ty**

Lần	Thời điểm	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ hiện nay
1	26/04/2007	40.000.000.000	80.000.000.000

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Mô hình quản trị:

- Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền cao nhất Công ty
- Hội đồng quản trị: gồm có 5 thành viên
- Ban kiểm soát: gồm có 3 thành viên
- Ban giám đốc: gồm có 3 thành viên (1 Tổng giám đốc và 2 Phó tổng giám đốc)

Sơ đồ tổ chức:

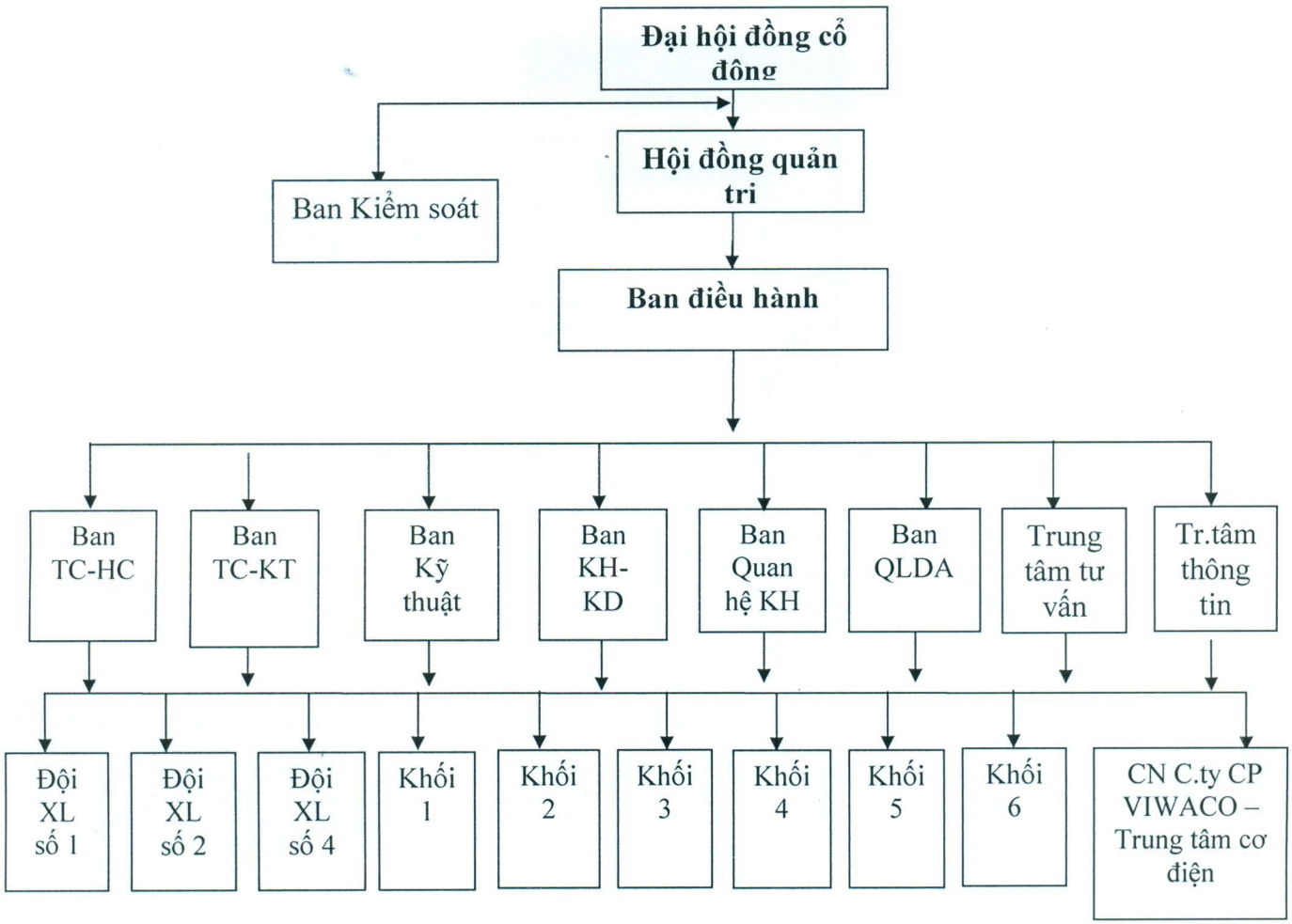

a. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có quyền quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần, thường diễn ra trong thời gian từ tháng 3 đến tháng 4 hàng năm. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- Báo cáo tài chính kiểm toán năm;
- Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
- Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty;
- Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

- Và các vấn đề được ghi trong Điều lệ Công ty.

b. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty sẽ có 5 thành viên, Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- Quyết định chiến lược phát triển của Công ty;
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán;
- Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Pháp luật.
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ những giao dịch thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ;
- Chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất,. Trường hợp này người đại diện Công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.
- HĐQT sẽ bổ nhiệm, miễn nhiệm và bãi nhiệm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc; Kế Toán Trưởng và các cán bộ quản lý khác thuộc thẩm quyền quản lý của HĐQT. HĐQT có thể quyết định hoặc ủy

quyền cho Tổng Giám đốc quyết định lương và các lợi ích khác cho các chức danh này.

- Kiến nghị ĐHĐCĐ phê duyệt về mức thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty, quyết định thành lập Công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tổ chức hoạt động và các vấn đề liên quan khác định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Nhà nước, và Đại hội đồng cổ đông công ty và chịu trách nhiệm về tính xác thực của các báo cáo này.
- Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Đại hội đồng cổ đông;
- Kiến nghị mức cổ tức được trả, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý các khoản lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty; định giá tài sản góp vốn không phải là tiền Việt nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng;
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc thực hiện các thủ tục hỏi ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- Quyết định mua lại không quá 10% số cổ phần đã bán;
- Kiến nghị việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;
- Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc của Công ty, cán bộ quản lý các đơn vị khác trong Công ty cung cấp các thông tin và tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty;
- Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về những sai phạm trong quản lý, vi phạm Điều lệ, vi phạm pháp luật, gây thiệt hại cho Công ty.
- Các quyền và nghĩa vụ khác quy định trong Điều lệ Công ty
- **Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015-2020 gồm:**

1. Ông Thân Thế Hà	Chủ tịch
2. Ông Nguyễn Anh Việt	Thành viên
3. Ông Phạm Văn Thảo	Thành viên
4. Bà Lương Thị Lan Hương	Thành viên ***(từ ngày 4/6/2016)***
5. Ông Vũ Văn Mạnh	Thành viên ***(từ ngày 4/6/2016)***
6. Ông Meelan Gurung	Thành viên ***(đến ngày 4/6/2016)***

7. Ông Vũ Nhất Thành viên ***(đến ngày 4/6/2016)***

c. Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát sẽ có ba (3) thành viên, do các Cổ đông đề cử và ĐHĐCĐ bầu với nhiệm kỳ bằng với nhiệm kỳ của HĐQT. Các thành viên Ban Kiểm soát phải có bằng tài chính hoặc kế toán. Ban Kiểm soát sẽ chỉ định một trong các thành viên Ban Kiểm soát làm trưởng Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính;
- Thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của Công ty; kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, theo yêu cầu của cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu trên 10% cổ phần phổ thông;
- Thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình các báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;
- Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính, các báo cáo khác của Công ty; tính trung thực, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Không được tiết lộ bí mật của Công ty.

Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2020 gồm:

1. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang Trưởng ban
2. Bà Nguyễn Thị Mai Hương Thành viên
3. Bà Nguyễn Thị Phượng Thành viên

d. Ban Giám đốc

Công ty thành lập Ban giám đốc mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Ban giám đốc sẽ bao gồm Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc và Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính và các cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng Giám đốc và các Phó tổng giám đốc, các thành viên Ban Giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị.

Tổng Giám đốc đứng đầu Ban Giám đốc Công ty, là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao

Tổng Giám đốc Công ty có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị;
- Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của C.ty;
- Kiến nghị phương án bố trí cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ C.ty;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty: trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị ;
- Quyết định lương và phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong Công ty, kể cả cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc.
- Ký kết các hợp đồng theo phân cấp của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với một số hợp đồng cụ thể theo quy định của Hội đồng quản trị, trước khi ký kết hợp đồng, Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phương án kinh tế và chỉ được thực hiện sau khi phương án này đã được phê duyệt.
- Báo cáo trước Hội đồng quản trị tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty; cung cấp đầy đủ các tài liệu theo yêu cầu Hội đồng quản trị, chuẩn bị các tài liệu cho các cuộc họp HĐQT.

- Ban Giám đốc gồm:

1. Ông Nguyễn Anh Việt	Tổng giám đốc
2. Ông Đinh Hoàng Lân	Phó Tổng giám đốc
3. Ông Cao Hải Tháp	Phó Tổng giám đốc
4. Ông Trần Mạnh Hùng	Kế toán trưởng kiêm GĐ Tài chính.

e. Các Ban, phòng nghiệp vụ

- Chịu trách nhiệm tham mưu và triển khai các chiến lược theo chức năng quản lý, hỗ trợ đắc lực cho Ban giám đốc đồng thời chịu trách nhiệm trước Ban giám đốc về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, vì lợi ích của Công ty và cổ đông. Bao gồm:

- Ban Tổ chức Hành Chính
- Ban Tài chính Kế toán

- Ban Kỹ thuật
- Ban Kế hoạch Kinh doanh
- Ban Quan hệ khách hàng
- Ban Quản lý dự án
- Trung tâm tư vấn
- Trung tâm thông tin
- Chi nhánh Công ty cổ phần VIWACO – Trung tâm cơ điện
- Các Khối ghi thu và Đội xây lắp

4. Định hướng phát triển

a. Sản xuất kinh doanh nước sạch:

- Đảm bảo cấp nước an toàn, liên tục 24 giờ, luôn duy trì đủ áp lực và đảm bảo chất lượng nước sạch cung cấp theo các quy chuẩn quy định.

- Đầu tư cải tạo toàn bộ hệ thống cấp nước, đầu tư công nghệ mới, ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến để quản lý giám sát mạng lưới, giảm tỉ lệ thất thoát thất thu, nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước. Phấn đấu đạt tỷ lệ thất thoát nước trung bình duy trì dưới 20%.

- Tiếp tục mở rộng địa bàn cấp nước trong phạm vi đã được UBND Thành phố Hà Nội giao. Một số khu vực dự kiến phát triển trong những năm tới: các xã Tả Thanh Oai, Hữu Hòa, Tam Hiệp, Vĩnh Quỳnh, Đại Áng, Ngọc Hồi, Liên Ninh – Huyện Thanh Trì, các xã Bắc An Khánh, Nam An Khánh, Kim Chung, Di Trạch, Vân Canh … thuộc huyện Hoài Đức

b. Lĩnh vực tư vấn thiết kế:

Tiếp tục chủ động khai thác thị trường ngoài Công ty trong lĩnh vực cấp thoát nước.

c. Lĩnh vực thi công xây lắp

Tiếp tục tham gia đấu thầu các công trình bên ngoài Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam, đặc biệt là tham gia vào những dự án do các Tập đoàn nước ngoài làm tổng thầu có đòi hỏi yêu cầu về chất lượng và yêu cầu tiến độ thực hiện khắt khe.

5. Các rủi ro

Do Công ty VIWACO sử dụng nguồn nước mặt Sông Đà do Công ty cổ phần Nước sạch Vinaconex cung cấp là nguồn chính nên sẽ bị phụ thuộc vào khả năng cấp nước của công ty này.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Các chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2016	Thực tế Năm 2016	% so với kế hoạch năm
1	Tổng doanh thu	489.700	515.605	105%
2	Tổng chi phí	438.400	418.485	95%
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	51.300	97.120	189%
4	Thuế thu nhập DN	3.600	6.345	176%
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	47.700	90.775	190%

(*)Nguồn: Kế hoạch SXKD 2016 và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2016.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Anh Việt: ***Ủy viên Hội đồng quản trị - Tổng giám đốc***

+ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cấp thoát nước
+ Số lượng cổ phiếu Công ty cổ phần VIWACO đang nắm giữ: 36.080 cổ phần (tương đương 0,45% vốn điều lệ)

Ông Đinh Hoàng Lân: ***Phó Tổng giám đốc***

+ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ máy chính xác, ngành cơ khí chế tạo máy
+ Số lượng cổ phiếu Công ty cổ phần VIWACO đang nắm giữ: 700 cổ phần

Ông Cao Hải Tháp: ***Phó Tổng giám đốc***

+ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
+ Số lượng cổ phiếu Công ty cổ phần VIWACO đang nắm giữ: 6.500 cổ phần

Ông Trần Mạnh Hùng: ***Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng***

+ Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngành Kế toán
+ Số lượng cổ phiếu Công ty cổ phần VIWACO đang nắm giữ: 200 cổ phần

2.2 Số lượng cán bộ công nhân viên

Tổng số cán bộ công nhân viên trong Công ty tại thời điểm 31/12/2016 là 240 người. Trong đó:

+ Trình độ Đại học và trên đại học: 127 người
+ Cao đẳng, trung cấp: 30 người
+ Các đội công nhân chuyên nghiệp trực tiếp sản xuất: 83 người

- ***Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp:***

Yếu tố con người luôn được Công ty luôn coi trọng, luôn được bổ sung, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn thường xuyên. Kế thừa và phát huy truyền thống đó, Công ty chúng tôi luôn coi nguồn nhân lực là vấn đề được đặt lên hàng đầu. Công ty đã có nhiều chính sách để ổn định và nâng cao đời sống về tinh thần lẫn vật chất cho người lao động với những hoạt động cụ thể như:

- **Chế độ làm việc:** Công ty thực hiện chế độ lao động theo Bộ Luật Lao động 2012 và các quy định của Pháp luật.

Công ty luôn chú trọng tạo điều kiện làm việc và môi trường làm việc tốt nhất cho cán bộ công nhân viên. Trang thiết bị phục vụ công việc và các thiết bị bảo hộ lao động luôn được Công ty trang bị đầy đủ, hiện đại. Ngoài ra, Công ty thường xuyên cải thiện môi trường làm việc, tạo điều kiện cho người lao động phát huy được tính tự chủ, tinh thần trách nhiệm đối với từng công việc được phân công, phụ trách và chú trọng xây dựng văn hóa doanh nghiệp.

- **Chính sách lương, thưởng, trợ cấp cho người lao động:** Với chính sách phân phối thu nhập hợp lý, người lao động nào làm công việc có độ phức tạp cao hơn, đòi hỏi trình độ chuyên môn cao hơn, quy mô lớn hơn và hiệu quả làm việc cao hơn thì được xếp bậc lương cao hơn. Trong những năm qua, thu nhập bình quân của cán bộ công nhân viên Công ty ổn định, trung bình các năm đều đạt trên 8 triệu đồng/người/tháng. Ngoài ra, Công ty có chính sách thưởng nhằm khuyến khích cán bộ công nhân viên phấn đấu trong công việc, cụ thể như sau:

- Thưởng theo mức độ hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Thưởng đột xuất cho các cá nhân, tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.
- Thưởng đạt các danh hiệu thi đua.

Chế độ đãi ngộ khác: Ngoài tiền lương, tiền thưởng, người lao động ở VIWACO còn được hưởng các khoản phụ cấp, trợ cấp khác theo lương tùy thuộc vị trí công tác, năng lực làm việc của mỗi người và kết quả hoạt động của Công ty. Các chế độ bảo hiểm như Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động được Công ty thực hiện tốt. Công tác chăm sóc sức khỏe cho người lao động, đặc biệt là lao động nữ rất được quan

tâm. Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho người lao động, trợ cấp cho những trường hợp có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trợ cấp nghỉ hưu đối với trường hợp hưu trí. Ngoài ra, những hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, tham quan, nghỉ mát, ... thường xuyên được tổ chức giúp cho toàn thể CBCNV gắn bó với nhau hơn; đồng thời nâng cao kiến thức về văn hóa, kinh tế, chính trị - xã hội ... nhằm xây dựng một tập thể lao động không những giỏi chuyên môn mà còn luôn quan tâm đến xã hội, cộng đồng.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

- Tiếp tục triển khai dự án xây dựng hệ thống cấp nước sạch cho 04 xã Xuân Phương, Đại Mỗ, Tây Mỗ và Trung văn - Huyện Từ Liêm (Giai đoạn 2) với tổng giá trị đầu tư trong năm 2016 theo Kế hoạch được phê duyệt là 116,8 tỷ đồng.

- Tiếp tục triển khai dự án xây dựng hệ thống nước sạch cho các xã Hữu Hoà, Tả Thanh Oai, Tam hiệp và thị trấn Văn Điển, Huyện Thanh Trì với tổng giá trị đầu tư trong năm 2016 theo Kế hoạch được phê duyệt là 46,5 tỷ đồng.

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng /giảm
1	Tổng giá trị tài sản	393.648.757.759	464.235.852.823	17,93%
2	Vốn chủ sở hữu	165.442.528.383	213.544.125.559	29,07%
3	Doanh thu thuần	459.452.810.824	511.061.186.721	11,23%
4	Lợi nhuận từ HĐKD	63.906.759.390	96.398.154.244	50,84%
5	Lợi nhuận khác	1.306.042.734	722.165.241	-44,71%
6	Lợi nhuận trước thuế	65.212.802.124	97.120.319.485	48,93%
7	Lợi nhuận sau thuế	60.059.383.556	90.775.450.452	51,14%
8	Giá trị sổ sách của cổ phiếu (đồng/cp)	20.680	26.693	29,08%
9	Tỷ lệ trả cổ tức	30% Vốn điều lệ	30% Vốn điều lệ	

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016 của VIWACO)

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	lần	1,13	1,05	0,74
+ Hệ số thanh toán nhanh:	lần	0,96	0,87	0,62
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,63	0,58	0,54
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	1,73	1,38	1,17
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay hàng tồn kho	vòng	12,73	15,86	17,42
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	%	95	120,59	119,14
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	10,47	13,07	17,76
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	27,1	40,01	47,90
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	%	9,9	15,76	21,16
+ Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	11,09	13,91	18,86

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và năm 2016 của VIWACO)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần

STT	Nội dung	Chi tiết	Tỷ lệ
1	Mã cổ phiếu	VAV	
2	Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phần	
3	Người phụ trách công bố TT	Ông Trần Mạnh Hùng	

		GĐ tài chính kiêm KTT	
4	Tổng số cổ phần đang lưu hành	8.000.000 cổ phần	100%
5	Loại cổ phần	Phổ thông	

5.2 Cơ cấu cổ đông

STT	Cơ cấu cổ đông	Cổ phần	Tỷ lệ
1	Tổng Cty CP XNK& xây dựng VN	4.080.000	51%
2	Cty TNHH MTV nước sạch HN	1.896.220	23,70%
3	Cty CP ĐT&PT sinh thái	1.201.800	15,02%
4	Cổ đông khác (cá nhân)	821.980	10,28%

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

5.5 Các chứng khoán khác: không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Các chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2016	Thực tế Năm 2016	% so với KH năm
A	**Tổng doanh thu**	**489.704**	**515.605**	**105%**
1	Xây lắp	10.000	34.043	340%
2	Kinh doanh nước sạch	472.355	474.456	101%
3	Doanh thu tài chính	3.439	3.747	109%
4	Doanh thu khác	3.910	3.359	86%
B	**Tổng lợi nhuận sau thuế**	**47.735**	**90.775**	**190%**
C	**Đầu tư phát triển**	**274.815**	**112.880**	**41%**
D	**Tỷ lệ thất thoát (%)**	**24,0%**	**22,5%**	

Đánh giá mọi mặt hoạt động của Công ty trong năm 2016:

Nhìn chung, Công ty đã thực hiện tốt và vượt kế hoạch kinh doanh năm 2016 đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Tổng doanh thu ước thực hiện

đạt 105% so với kế hoạch, lợi nhuận sau thuế ước đạt 190% so với kế hoạch. Tỷ lệ thất thoát đã giảm xuống còn 22,5% so với tỷ lệ thất thoát theo kế hoạch được phê duyệt là 24,0%.

Trong năm 2016, Công ty chủ yếu thực hiện công tác đầu tư cải tạo chống thất thoát, tăng cường các tuyến ống cấp nước và xây dựng các trạm bơm tăng áp để đảm bảo cấp nước cho khách hàng do áp lực đầu nguồn bị giảm thấp sau mỗi lần sự cố tuyến ống truyền tải Sông Đà. Các khu vực đã được cải tạo để tăng cường cấp nước là: Khu vực Mai Dịch, Bùi Xương Trạch, Định Công, Khương Trung, Khương Đình, Phương Liệt, đường Trần Bình, Phố Nguyễn Đổng Chi, tập thể Viện 19-8 .....

Tuy nhiên, giá trị thực hiện đầu tư phát triển trong năm 2016 thấp hơn so với kế hoạch. Nguyên nhân chủ yếu là do không có đủ nguồn nước cấp từ Công ty VIWASUPCO nên Công ty không thể triển khai 02 dự án đầu tư phát triển mới đã được phê duyệt trong Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016. Cụ thể như sau:

- Dự án xây dựng hệ thống cấp nước sạch cho 04 xã Xuân Phương, Đại Mỗ, Tây Mỗ và Trung văn - Huyện Từ Liêm (Giai đoạn 2) với tổng giá trị đầu tư trong năm 2016 theo Kế hoạch được phê duyệt là 116,8 tỷ đồng.
- Dự án xây dựng hệ thống nước sạch cho các xã Hữu Hoà, Tả Thanh Oai, Tam hiệp và thị trấn Văn Điển, Huyện Thanh Trì với tổng giá trị đầu tư trong năm 2016 theo Kế hoạch được phê duyệt là 46,5 tỷ đồng.

2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Đến ngày 31/12/2016	Đến ngày 1/1/2016
I. Tài sản ngắn hạn	**120.588.728.692**	**138.483.563.489**
- Tiền và các khoản tương đương tiền	*84.997.578.015*	*95.417.026.794*
- Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	*100.000.000*
- Các khoản phải thu ngắn hạn	*15.166.193.115*	*19.145.319.968*
- Hàng tồn kho	*19.717.887.696*	*23.821.216.727*
- Tài sản ngắn hạn khác	*707.069.866*	-
II. Tài sản dài hạn	**343.647.124.131**	**255.165.194.270**
- Tài sản cố định	*246.492.880.691*	*192.461.002.680*
- Tài sản dở dang dài hạn	*95.037.426.923*	*59.899.571.814*

- Tài sản dài hạn khác	*2.116.816.517*	*2.804.619.776*
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**464.235.852.823**	**393.648.757.759**

Tại thời điểm 31/12/2016, Tổng tài sản của Công ty tăng thêm hơn 70 tỷ đồng so với đầu kỳ chủ yếu là do tăng tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang.

Chi tiết xây dựng cơ bản dở dang:

Tên công trình	Đến ngày 31/12/2016	Đến ngày 1/1/2016
Dự án mạng lưới cấp nước 3 xã thuộc Huyện Thanh Trì và Thị trấn Văn Điển		10.061.358.743
Dự án lắp đặt tuyến ống cấp nước và bơm tăng áp đường Lê Quang Đạo		5.316.328.646
Dự án tuyến ống gang DN300 dọc sông Lừ cầu Đá - cầu Định Công	5.628.939.860	4.754.322.084
Dự án tuyến ống Lê Văn Lương kéo dài - Vành đai 3		4.022.525.160
Dự án cải tạo cấp nước xóm Sở, xóm Thị địa bàn K1	3.702.516.017	3.702.516.017
Dự án thay thế tuyến ống t uyền tải DN900 t ên đường Trần Duy Hưng phục vụ công tác thi công hầm chui nút giao thông Trung Hòa	5.582.705.497	3.568.529.678
Dự án dịch chuyển và thay thế đồng hồ từ trong nhà ra ngoài nhà		2.910.751.291
Dự án tuyến ống và đồng hồ cấp nước Trung Văn, Nam Từ Liêm, Mỗ Lao		2.368.913.334
Dự án cải tạo khu vực Trung Hòa, Đỗ Quang, Nguyễn Tuân (địa bàn K6)		2.123.522.918
Thay thế và dịch chuyển đồng hồ ừ trong ra ngoài khu vực Tây Nam Hà Nội theo Hợp đồng giao khoán số 04-2015/NS-BQL ngày 25/05/2015		2.041.076.086
Dự án mạng lưới cấp nước 4 xã Xuân Phương, Đại Mỗ, Tây Mỗ, Trung Văn	10.113.237.457	
Dự án tuyến ống gang và đồng hồ điện tử dọc quốc lộ 70	14.030.019.160	

Lắp đặt bơm tăng áp cục bộ tại địa bàn các Khối ghi thu	10.806.332.018	
	10.113.237.457	
Các công trình khác	35.060.439.457	
TỔNG CỘNG	95.037.426.923	59.899.571.814

Tài sản cố định thuê tài chính:

Tài sản cố định thuê tài chính chủ yếu là hệ thống cấp nước phía Tây Nam Thành phố Hà Nội được Công ty ghi nhận theo Hợp đồng cho thuê tài sản số 21/HĐKT-NSHN ngày 25 tháng 3 năm 2009 ("Hợp đồng thuê") và Biên bản bàn giao tài sản ngày 25 tháng 3 năm 2009 ký với Công ty TNHH Một thành viên Nước sạch Hà Nội với tổng giá trị là 93.012.470.130 VND, trong đ ó có 11.031.060.607 VND là tài sản góp vốn theo Biên bản góp vốn ngày 30 tháng 10 năm 2010. Thời hạn thuê của Hợp đồng thuê tài sản tính từ ngày 25 tháng 3 năm 2009 cho đến khi tài sản hết khấu hao. Số tiền thuê hàng năm phải trả bằng với giá trị khấu hao trong năm của tài sản. Tuy nhiên, theo Quyết định số 2132/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2010 và Quyết định số 1334/QĐ-UBND ngày 7 tháng 3 năm 2014 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội, Công ty không phải trả tiền thuê tài sả n cho Công ty TNHH Một thành viên Nước sạ ch Hà Nội trong thời gian được trợ giá (từ năm 2009 đến năm 2013) và cho giai đoạn từ năm 2014 đến hết năm 2016.

Chi tiết tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa VND	Dụng cụ văn phòng VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	27.477.688.991	2.417.632.790	1.572.413.320	285.419.758.170	316.887.493.271
Tăng trong năm	308.363.547	201.745.455	234.759.000	757.213.636	1.502.081.638
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang	2.887.112.371	-	8.771.278.030	64.541.175.597	76.199.565.998
Số dư cuối năm	30.673.164.909	2.619.378.245	10.578.450.350	350.718.147.403	394.589.140.907
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	3.025.217.010	826.987.285	1.335.864.008	154.661.018.854	159.849.087.157
Khấu hao trong năm	1.472.424.189	188.925.084	916.471.106	18.439.862.807	21.017.683.186
Số dư cuối năm	4.497.641.199	1.015.912.369	2.252.335.114	173.100.881.661	180.866.770.343
Giá trị còn lại					
Số dư đầu năm	24.452.471.981	1.590.645.505	236.549.312	130.758.739.316	157.038.406.114
Số dư cuối năm	26.175.523.710	1.603.465.876	8.326.115.236	177.617.265.742	213.722.370.564

2.2 Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	Đến ngày 31/12/2016	Đến ngày 1/1/2016
A. Nợ ngắn hạn	**163.614.356.205**	**132.327.218.588**
- Phải trả người bán ngắn hạn	*83.053.979.232*	*50.928.636.625*
- Người mua trả tiền trước ngắn hạn	*28.139.137.886*	*20.964.041.158*
- Thuế và các khoản phải nộp NN	*4.431.977.925*	*7.221.064.743*
- Phải trả người lao động	*15.182.609.568*	*10.795.284.204*
- Chi phí phải trả ngắn hạn	*5.579.698.509*	*16.865.779.308*
- Phải trả ngắn hạn khác	*22.918.652.388*	*24.003.438.414*
- Vay ngắn hạn	*4.176.626.561*	*1.109.200.000*
- Dự phòng phải trả ngắn hạn	*131.413.136*	*131.413.136*
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	*261.000*	*131.413.136*
B. Nợ dài hạn	**87.077.371.059**	**95.879.010.788**
- Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	*5.554.545.454*	*6.327.272.727*
- Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	*81.522.825.605*	*89.551.738.061*
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	**250.691.727.264**	**228.206.229.376**

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay ngân hàng cũng như thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo đúng quy định hiện hành.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Các biện pháp đã và đang được áp dụng trong năm 2016 và các năm tiếp theo:

- Tăng cường quản lý sản xuất, quản lý chặt chẽ từng đối tượng sử dụng nước để áp giá phù hợp, tăng doanh thu;
- Phân vùng, tập trung đầu tư cải tạo có trọng điểm để giảm thất thoát;
- Chú trọng phát triển khách hàng lẻ trên địa bàn để tăng sản lượng nước tiêu thụ;
- Thực hiện tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh đặc biệt là chi phí quản lý để tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh;
- VIWACO đang sử dụng phần mềm ứng dụng GIS (Hệ thống thông tin địa lý) của ESRI và chương trình EPANET để thực hiện mô phỏng, tính toán và

phân tích thủy lực. Thực hiện giám sát lưu lượng và áp lực qua dữ liệu truyền tải về từ datalogger (thiết bị thu thập dữ liệu) hiện đã được lắp đặt ở một số điểm kiểm soát

- Ứng dụng công nghệ trong công tác ghi đọc chỉ số đồng hồ nước bằng máy đọc mã vạch và thu tiền nước của khách hàng thông qua hệ thống thanh toán thẻ ngân hàng và hệ thống thanh toán Payoo.

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017

Kế Hoạch Kinh Doanh năm 2017 của Công ty được lập dựa trên cơ sở: Sản lượng nước bán ra trong năm 2017, Kế hoạch tài chính năm 2017, Sản lượng nước bán ra; Gía bán nước bình quân; Việc triển khai Kế hoạch đầu tư phát triển; Tỷ lệ thất thoát.

TT	CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG CHÍNH	*Đ.vị*	Kế hoạch 2017
A	**CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG**		
	Sản lượng nước mua vào trong năm	*m3*	64.987.543
	Sản lượng nước mua vào bình quân ngày	*m3/ngày*	178.048
	Tỷ lệ thất thoát (NRW)	*%*	21,0%
	Sản lượng nước bán ra trong năm	*m3*	51.316.160
	Sản lượng nước bán ra bình quân ngày	*m3/ngày*	140.592
	Gía bán lẻ bình quân	*VNĐ/m3*	9.593
	Gía bán buôn bình quân	*VNĐ/m3*	5.425
	Số lượng khách hàng	*K.Hàng*	134.235
	Tổng giá trị đầu tư	*Tỷ VNĐ*	324,9
B	**KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH**		
	Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	*Tỷ VNĐ*	504,3
	Lợi nhuận gộp	*Tỷ VNĐ*	131,1
	Lợi nhuận sau thuế	*Tỷ VNĐ*	52,7
	Lợi nhuận trước thuế, lãi vay và khấu hao (EBITDA)	*Tỷ VNĐ*	90,8
C	**BÁO CÁO DÒNG TIỀN**		
	Dòng tiền thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	*Tỷ VNĐ*	88,3

	Dòng tiền thuần từ hoạt động đầu tư	*Tỷ VNĐ*	(322,7)
	Dòng tiền thuần từ hoạt động tài chính	*Tỷ VNĐ*	160,9
	Số dư tiền cuối kỳ	*Tỷ VNĐ*	11,5
D	**TÀI SẢN VÀ NGUỒN VỐN**		
	Tổng tài sản	*Tỷ VNĐ*	690,9
	Dư nợ vay	*Tỷ VNĐ*	246,6
	Nợ phải trả (*không bao gồm các khoản vay*)	*Tỷ VNĐ*	178,0
	Vốn chủ sở hữu	*Tỷ VNĐ*	266,3

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Thực hiện chức năng nhiệm vụ trong công tác định hướng, chỉ đạo, quản lý trong phạm vi thẩm quyền của mình, trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã đưa ra những quyết định chính xác, kịp thời mang lại hiệu quả cao nhất; Nghiêm túc triển khai thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2016; Thông qua các Nghị quyết để Ban Điều hành triển khai thực hiện.

Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2016

1.1 Trong công tác tổ chức bộ máy, quản trị và điều hành chung Công ty

- Phê duyệt và ban hành Hệ thống bảng lương, phụ cấp tiền lương cơ bản; quy định xếp lương và nâng bậc/ngạch lương cơ bản của Công ty.
- Phê duyệt chi trả cổ tức bằng tiền, tỷ lệ 30% trên mệnh giá cổ phiếu.
- Các Nghị quyết khác theo thẩm quyền của HĐQT.

1.2 Trong lĩnh vực Đầu tư

Năm 2016, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần VIWACO đã phê duyệt cho Công ty triển khai thực hiện đầu tư các dự án như sau:

- Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Tuyến ống truyền dẫn DN400 trên đường vành đai 3,5 (Đoạn từ Đại lộ Thăng Long đến QL 32);
- Phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng Trạm bơm tăng áp cho mạng lưới cấp nước khu vực Tây Nam Hà Nội.
- Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Hệ thống cấp nước cho 4 xã Đại Mỗ, Tây Mỗ, Xuân Phương và Trung Văn, huyện Từ Liêm (Điều chỉnh năm 2016).
- Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Hệ thống cấp nước sạch cho xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, Tp Hà Nội;

- Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Dự án Cải tạo phục hồi Trạm cấp nước sạch Văn Điển và tuyến ống cấp nguồn cho xã Vĩnh Quỳnh và Thị trấn Văn Điển
- Các Quyết định khác theo thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

1.3 Tình hình thực hiện nội dung các Nghị quyết

- Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo giám sát chặt chẽ Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, đảm bảo hoạt động của Công ty đi đúng hướng, tuân thủ luật pháp, theo chỉ đạo định hướng của Tổng Công ty, thực hiện nhiệm vụ cấp nước của UBND Thành phố Hà Nội giao.
- Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị ban hành theo đúng thẩm quyền quy định trong Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- Các Nghị quyết ban hành được thực hiện theo đúng các Quy định về phân cấp quản lý cán bộ, quản lý đầu tư … của Tổng Công ty cổ phần VINACONEX và các quy định của Pháp luật hiện hành.
- Trong quá trình thực hiện các Dự án Đầu tư, HĐQT Công ty thực hiện tốt chức năng chỉ đạo từ định hướng đầu tư, kiểm tra tính hiệu quả của quá trình Đầu tư, ra quyết định đầu tư và thực hiện các quyết định đầu tư. HĐQT đã thường xuyên phối hợp tốt với Ban Kiểm soát nhằm thực hiện tốt chức năng giám sát của Ban Kiểm soát, đảm bảo giám sát quá trình SXKD của Công ty theo đúng quy định của Nhà nước và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty.

Kết luận.

Trong suốt quá trình chỉ đạo giám sát, Hội đồng quản trị nhận thấy Ban Điều hành Công ty đã triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty, kịp thời thông tin, báo cáo và điều chỉnh các hoạt động phù hợp với thực tế và yêu cầu của Hội đồng quản trị Công ty.

V. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến của kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Viwaco tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán *(có File kèm theo)*

Hà Nội, ngày.....tháng 4 năm 2017

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

M.S.D.N:0101624050-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN VIWACO
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Anh Việt